Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm

Kinh Tinh Tuyên – 26/10/2025

Thưa bà con,

Hôm nay chúng ta học qua bài kinh Tinh Tuyển = Chắt lọc.

Tựa kinh không liên quan gì đến tiêu đề tiếng Việt vì tựa kinh chỉ là tên một ông cư sĩ, ông này là 1 trong 10 thánh đệ tử cư sĩ hàng đầu thời đức Phật. Hàng đầu = Khi nhắc cư sĩ tiêu biểu đức Phật có nhắc ông này, chung với ông Cấp Cô Độc, bà Visakha, cư sĩ Citta, hay Hatthaka alavi,... tổng cộng là 10 nhân vật hàng đầu.

Nội dung bài kinh nhắm một số vấn đề sau đây, mình nói cái nhỏ trước.

- Phật pháp là Chân lý ở đời. Ở đời = Của vô lượng vũ trụ. Chân lý = Không phải tác phẩm của riêng ai. Ngay chánh kinh Pali, nếu đọc bản tiếng Việt, rất tiếc không nhấn mạnh chữ này *appaññāttiko* – chúng tôi không hiểu lý do, đọc bản Pali và Chú giải thì Chú giải nói rất rõ: Những gì chư Phật thuyết giảng không phải do chư Phật chế tác, sáng tạo mà chư Phật chỉ làm bừng sáng bóng tối cuộc đời để vạch ra cho người ta thấy đâu là sự thật cần biết. Chư Phật không phải người chế tác, sáng tạo ra chân lý. Không phải.
- Chuyện thứ hai - Chư Phật thuyết pháp độ đời, cho đời, vì đời và cũng trong trường hợp đặc biệt nào đó thì thuận theo một phần nào đó của thế gian để có cách trình bày tương ứng, thích hợp, khế cơ, khế lý, chứ không phải các Ngài đưa ra các đường lối lạ hoắc không giống ai, là không phải. Những khái niệm thế gian họ vẫn nhắc tới thì chư Phật cũng nhắc tới nhưng với định nghĩa khác, hoặc đưa nó lên một tầm cao mới, một góc nhìn mới.
- Chuyện nữa, đã là Chân lý thì đức Phật dạy rất nhiều lần: Như Lai không tranh cãi với thế gian. Thế gian tranh cãi với ta nhưng ta không tranh cãi với thế gian. Nhưng có chuyện này, không tranh cãi nhưng trong trường hợp phải lên tiếng vì lòng đại bi, vì lợi ích cho chúng sinh thì không nên im lặng. Đức Phật Ngài dạy: Khi người ta vô duyên thì thôi, thấy người ta hữu duyên mà giúp được thì nên lên tiếng. Bởi vì cuối bài kinh này đức Phật dạy: Một vị cao tăng (*dīgharattaṁ*), một vị tu hành lâu ngày dầu là vị tỳ kheo cũng nên học tập tinh thần trách nhiệm của ông cư sĩ này = khi nghe ai nói về Chánh pháp, nếu xét thấy đó là thời điểm mình có thể lên tiếng để soi tỏ Chánh pháp thì không nên im lặng, vì đó là một cách hoằng pháp, một cách lợi tha, chứ không thể nói một cách khư khư là: Đạo của tui nó hay lắm, cho nên tui không cần lên tiếng chi, kệ nó, đời vô minh mặc xác nó. Thì không nên nói như vậy. Đúng, mình tu là hoàn bị bản thân trước. Nhưng trên lộ trình đó nếu có cơ hội phải lên tiếng soi tỏ Chánh pháp NHẰM MỤC ĐÍCH LỢI THA, không nên im lặng. Nói một cách nhẹ nhàng, chia sẻ cảm thông, mềm mỏng, dễ nuốt nhất không phải là nói với tính đấu đá, tranh cãi, thị phi, hơn thua, thị phi với đời thì tuyệt đối không phải là tinh thần Phật pháp.

Đó là những nội dung nhỏ của bài kinh này.

Nội dung lớn hơn là :

Ông cư sĩ Vajjiyamahita này trong một lần gặp gỡ với các du sĩ ngoại đạo, họ hỏi ông: Hình như sư phụ, sa môn Gotama hình nưh chống đối kịch liệt tất cả pháp môn khổ hạnh phải không?

Vì ngay pháp thoại đầu tiên, đức Phật nói rất rõ: Con đường giải thoát phải nằm ngoài 2 cực đoan: Lợi dưỡng & Khổ hạnh. Khổ hạnh = ép xác, khắc khổ, thanh đạm đến mức cực đoan. Hưởng thụ sung sướng, tiện nghi cũng không phải con đường tu học giải thoát. Pháp thoại đó rất nổi tiếng, tất cả những người đệ tử Phật hay người quan tâm đến tâm linh, tôn giáo, quan tâm đến đời sống tinh thần & hành trì thời đức Phật hầu như đều biết tinh thần đó của Phật pháp: Tinh thần Trung đạo. Đây là lý do vì đâu các du sĩ có câu hỏi như vậy. Họ hỏi rằng, có phải sa môn Gotama chống đối quyết liệt cái gọi là pháp môn khổ hạnh - đường lối khắc kỷ cực đoan hay không?

Ông thánh cư sĩ này nói thế này: Đức Thế Tôn không phải là người một chiều, không phải là người phiến diện. Đức Thế Tôn không phải là người theo hay chống cái gì đó theo cách nhìn phiến diện, thiển cận một chiều. Thế Tôn không tuyệt đối để lời giảng của mình bị gắn chặt vào một nhãn hiệu nào đó. Ngài phân tích tại sao cái đó đúng, tại sao cái đó sai chứ không nên nói Thế Tôn phủ nhận, chống đối, phản bác đường lối Khổ hạnh mà phải coi đường lối đó ra sao. Còn nói trên từ ngữ là “chống khổ hạnh" là không được.

Khổ hạnh = Đời sống tối giản, có phần khắc kỷ, kiêng khem hơn thường.

Sau khi ông nói vậy ông mới về thưa với đức Phật, ông kể lại câu chuyện đó và đức Phật tán thán: Ngươi đã nói đúng về ta.

Bài kinh này nói cái gì? Bài kinh nói thế này.

Tinh thần trung đạo = tinh thần Bát Chánh đạo tuyệt đối là tinh thần phải lưu tâm trong lộ trình giải thoát. Tuy nhiên, do 3 nền tảng sinh tử: Tiền nghiệp, Khuynh hướng tâm lý, Môi trường sống – nói gọn là Túc duyên giải thoát mỗi người không giống nhau. Cho nên, có người cần một tí tiện nghi trong ăn, mặc, ở họ mới tu tập tốt được; Có người phải có chút kiêng khem tối giản họ mới có tu tập kết quả được. Nói như vậy thì có nhiều cách tu tập Bát Chánh Đạo. Quan trọng nhất, Khổ hạnh không phải hình thức mà nó là Tinh thần. Cho nên, nếu tu tập Bát Chánh đạo ở một số người thấy họ có vẻ thoải mái, dễ dãi, hơi nhàn hạ mình cũng khoan nói họ lợi dưỡng; Ngược lại cũng có người tu tập Bát Chánh Đạo ở hướng kiêng khem tối giản, có tí khắc kỷ cũng khoan nói họ là khổ hạnh. Vấn đề ở chỗ là cùng hướng đến cứu cánh chấm dứt sanh tử. Lộ trình đó phải được thiết lập trên căn bản Bát Chánh Đạo, còn hình thức thì maybe, có người hơi lệch tí – trên hình thức. Cho nên trong đây Ngài nói rõ: Ta không có cực đoan pháp môn nào nên hay không nên mà xét tinh thần của nó. Tinh thần đó là gì? Con đường nào dầu có một tí khắc kỷ hay có một tí dễ dãi, mà miễn là nó giúp cho lý tưởng Bài ác hành thiện được tốt đẹp thì con đường đó được ta tán thán, khích lệ, kể cả cái gọi là Giải thoát. Trong bản Chánh kinh có nói chữ đó. Kể cả cái thế gian gọi là giải thoát ta không nhắm mắt tán thán cách Giải thoát, vì cứu cánh sau cùng của mọi cuộc tu dầu đạo nào thì cũng là là Giải thoát – giải thoát khỏi đau khổ, phàm phu hiện tại. Tùy nhận thức mỗi người mà Giải thoát của họ được định nghĩa thế nào. Đối với Ngài nó phải

được lập cứ, phải thiết lập trên tinh thần: Bài ác hành thiện/ Hành thiện lánh ác. Nếu nói vậy thì hình thức đôi khi không quan trọng lắm, nội dung nó mới chính là cái quan trọng.

Cái rốt ráo của bài kinh này ở chữ: GIẢI THOÁT. Có nghĩa là: Lộ trình đó mình tu tập kiểu gì mà có nhắm tới Giải thoát hay không? Cái thứ hai, trong lúc đang đi trên con đường đó mình có thực sự tháo gỡ những vướng vít, ràng buộc hay không?

Bởi vì Giải thoát ở đây không phải đợi đến chứng đắc mà ngay trên lộ trình đó phải là từng phút, từng giây tháo gỡ bởi vì Giải thoát có 2: Chánh giải thoát & Tà giải thoát

Tà giải thoát có 2 trường hợp:

- Thay đổi nhà tù/phòng giam/ dây xích này qua nhà tù khác mà tưởng giải thoát ra tù rồi. >> Thay đổi hình thức nội dung vẫn vậy. Tà = Chưa giải thoát mà tưởng giải thoát. Có nghĩa là mình thấy không nên dính mắc chỗ nào hết, lên đường sống hành cước du phương, độc hành, độc bộ, một y, một bát, ngày xưa ở nhà có vợ có chồng có con có cái giờ mình bỏ mình ra đi, vô chùa, sống đời hành cước du phương nhưng lại vướng kẹt vô số vấn đề trong lối sống hành cước du phương đó.
- Sơn son thiếp vàng, mạ vàng đính hạt phòng giam/ dây xích mà tưởng giải thoát. Mạ vàng dây xiêng = trước lo danh lo lợi, giờ biết Phật pháp mặc áo lam, cạo đầu, cất đạo tràng trên núi, lên đó ở thổi sáo trồng lan uống trà, ngâm thơ, đọc sách ngắm trăng chiều mây sớm, tưởng vậy là giải thoát. Nhưng không, mình chỉ mạ vàng cái dây xiềng thôi. Ngày xưa mình là một vị tăng nhân có chùa miểu, đệ tử rần rần, bây giờ mình bỏ hết lên núi cao, dựng am tranh, vách đất, mình ở tưởng sao? Mình đắc Sơ thiền, Nhị thiền, mình đắc được tầng nào mình thấy đó là số 1. Mình thấy mình là số 1, thiên hạ là số 10. Chưa hết, có trường hợp: Có tí Giới thanh tịnh, có tí Định thanh cao, có tí Tuệ sáng suốt mình bèn thấy mình có cái gì đó ghê gớm và coi người khác không ra gì hết, mà mình không nhớ rằng: Mình vẫn đang trên lộ trình thôi chứ chưa đến = Mạ vàng dây xiềng dưới chân mình.

Chánh giải thoát có 2:

- Phá nát phòng giam/ dây xiềng. Phá nát cái ràng buộc mình. Phá nát mà đi = Bỏ hết.
- Không phá nát nhưng vô hiệu nó. Thí dụ, mình là cư sĩ tiếp tục sống đời cư sĩ, quần có ống, áo có tay, có nhà bình thường nhưng mình cư trần bất nhiễm = Vô hiệu hóa nhà giam. Hoặc mình xuất gia làm trụ trì, pháp sư, mình vẫn có đạo tràng, đệ tử nhưng có thể ra đi bất cứ lúc nào, lòng thanh thản = Vô hiệu hóa dây xích/ phòng giam. Trên hình thức vẫn như cũ nhưng vô hiệu hóa nó rồi.

Trong kinh nói Giải thoát & Viễn ly có 4 trường hợp:

- Thân giải thoát, tâm không giải thoát= mặc áo tu, ở chỗ thanh tịnh, u tịch, vắng người nhưng tâm còn vướng vít, ràng buộc với đời, với phố, với phồn hoa, với chúng sinh.

- Tâm giải thoát, thân không giải thoát = Vẫn sống trong môi trường phức loạn, náo nhiệt, nhộn nhịp ồn ào nhưng tâm đã ở ngoài muôn cõi, đã là người phương ngoại từ trong tâm cảm.
- Thân tâm đều giải thoát = đắp áo tu, ở nơi thanh vắng, xa người, và tâm đã rất thanh tịnh, vắng bặt phiền não.
- Thân, tâm đều không giải thoát/ không viễn ly = Sống ở cõi nhân gian & tâm hồn đầy tục lụy.

Giải thoát cũng vậy. Cái gọi là Giải thoát có 2 trường hợp: Tà giải thoát & Chánh giải thoát.

Tà giải thoát: Một - Thay đổi phòng giam/ dây xích; Hai – mạ vàng dây xích tưởng là giải thoát rồi.

Chánh giải thoát: Một – Phá nát phòng giam, chặt đứt dây xiềng; trường hợp hai là vẫn ở phòng giam đó, vẫn dây xiềng đó nhưng dây xiềng đó mình có chìa khóa muốn mở lúc nào thì mở, muốn tháo xiềng lúc nào cũng được, còn phòng giam đó chìa khóa mình muốn mở lúc nào cũng được và mấy cái song sắt mình cưa hết trơn rồi, nó mênh mông, song sắt mà đưa nguyên con bò qua cũng lọt. Trong trường hợp đó mình có bị xiềng không vấn đề bởi vì mình muốn tháo lúc nào mình tháo. Nội dung bài kinh này là chỗ đó.

Đức Thế Tôn không phải một chiều, phiến diện. Ngài không nói pháp tu nào là số 1, số 2. Ngài nói tinh thần mới quan trọng. Tinh thần của nó, cái nó nhắm đến là cái gì, cái đó mới quan trọng.Còn chuyện anh khắc kỷ kiêng khem, hay có tí tiện nghi, dễ dãi,... cái đó không sao. Miễn là tránh ác hành thiện. Cuối cùng lìa bỏ hiện hữu, Chấm dứt sanh tử, đó là tinh thần rốt ráo của Phật pháp.

Chứ mình không thể nào nói một chiều: Tu là phải rách rưới tem bem, tu là phải đầu trần chân đất, am tranh mái cỏ. Không nhất thiết. Bởi vì am tranh mái cỏ mà lòng mong người khác biết mình am tranh mái cỏ thì chẳng đi về đâu. Nếu mình ở phố xá phồn hoa mà lòng ngoài cuộc vấn đáng được tán thán. Đạo Phật rất rõ ràng.

Có trường hợp tu tướng không tu tâm, có trường hợp tu tâm không tu tướng, có trường hợp tu tâm & tu tướng, có trường hợp không có cả 2. Mình thấy vấn đề sáng trưng. Trong 4 trường hợp mình thấy trường hợp nào không cần biết miễn có cái Tâm là được. Thí dụ, tu tâm mà không tu tướng không sao, có nghĩa là lòng ở ngoài cuộc thì thân ở đâu cũng vậy thôi.

Chẳng hạn vừa rồi ở Việt Nam có ôn Như Nguyễn thiền sư, ôn Thích Từ Thông vừa tịch. Lúc ôn còn sanh tiền, ôn là hiệu trưởng, nắm giữ nhiều vai trò, chức vụ lớn của giáo hội. Tôi cung kính ôn từ góc nhìn của một ông sư Nam truyền. Tôi quý ôn ở chỗ là ôn có cái nhìn rất thông thoáng. Ôn rất thông thoáng về Phật học. Ôn không nói về Phật pháp từ một góc nhìn hệ phái mà từ góc nhìn của người cầu đạo Giải thoát. Và, ôn hoàn toàn có thể có ngôi phạm vũ hoành tráng, nguy nga, với đời sống rất thoải mái, tiện nghi, thậm chí sang trọng vì ôn có hàng tỷ học trò tăng và tục mà nhưng mà không. Cuối đời ôn có am nhỏ xíu trên Lâm Hà. Nhìn cái phòng của ôn là mình thấy tinh thần của ôn trong đó. Nếu nhìn một vị đại sư Ấn Thuận, Quảng Khâm, Tinh Vân, ...của Đài Loan nhiều vị đại sư khác nổi tiếng thì trú xứ đâu đơn giản như vậy. Mặc dù trong lòng

không muốn nhưng các vị không từ chối. Riêng Ôn Từ Thông thì mình thấy rõ ràng ôn có từ chối. Bởi vì có trường hợp mình không kêu gọi nhưng mình không từ chối thì có thể hiểu lầm cho nhiều người. Ôn không kêu gọi và có từ chối nên cuối cùng ôn có cái am nhìn hơi nản nếu nói về chuyện tiện nghi. Nản – không muốn ở đó. Nói vậy không phải tôi là người hưởng thụ. Mà ít ra tôi sống ở nước ngoài, tôi nhìn cái am tôi không biết cái lạnh, cái nóng ở đó sẽ ra sao, nếu ở phòng ôn kiểu đó.

Tu hành hay giải thoát có 4 trường hợp:

- Giải thoát tướng không giải thoát tâm
- Giải thoát tâm không giải thoát tướng. Giải thoát đây có nghĩa là nhìn nó hơi, có chút gì gọi là.
- Cả 2 đều giải thoát.
- Cả 2 đều không giải thoát/ không viễn ly.

Nội dung này sâu là sâu chỗ đó. Nó sâu ở chỗ là Đức Phật Ngài không áp đặt, dán nhãn lên pháp môn nào hết. mà Ngài nhắm đến tinh thần cốt lõi, cứu cánh của lộ trình tu học đó. Chứ còn mình thời này nói gì thì nói vẻ ngoài quan trọng.

Rất nhiều người chống chúng tôi, có thể họ chống vì thị phi nào đó, nhưng có phần họ quan sát chúng tôi, họ thấy: Hình như chúng tôi khi nói về thiền sao cái mặt không thiền lắm, tôi có đọc mấy comment của bà con. Ổng nói về Phật pháp mà cái mặt của ổng không được Phật pháp lắm, ngôn phong ngữ khí của ổng không được hậu hạnh cho lắm, họ vẫn bị vướng trong đó. Có trường hợp mình lụy cái đó mà mình không màng họ nói cái gì, nội dung không quan trọng, mình quan trọng vẻ ngoài, hình thức thôi. Đó cũng là một cái kẹt. Tôi chưa từng có ý chứ đừng nói lời, tôi không hề có ý kêu bà con trân quý tôi, tôi chỉ kêu gọi một chuyện.

Tây có câu hay lắm: Nếu anh không bị mù đừng dùng riêng lỗ tai đánh giá tôi.

Tây Tạng có câu: Nếu anh không bị tâm thần thì đừng dùng mắt, tai, mũi, lưỡi để đánh giá người khác. Nếu mình không tâm thần = Mình phải dùng cái đầu của mình chứ.

Nội dung bài kinh này rất sâu.

Thông qua bài kinh tôi xin gửi đến bà con 2 hình thái giải thoát:

Hình thái một - Tà giải thoát: Thay đổi phòng giam; Mạ vàng dây xiềng, sơn son phòng giam.

Hình thái 2 - Chánh giải thoát: Phá nát nhà tù, chặt đứt dây xiềng hoặc là Vô hiệu hóa nó vẫn sống với nó một cách bình thường.

Tinh thần cao nhất của Đạo Phật là gì? Là Giải thoát. Mà muốn cầu giải thoát phải buông cái đã. Nhưng đa phần mình bị chỗ này.

Phàm phu đa phần bị cái này. Chữ Chúng sinh từ tiếng Phạn là chữ Satta. Chữ Satta có nhiều định nghĩa, trong đó có nghĩa rất hay, của đức Phật trong Tương Ưng, đó là chữ “Dính”. Lúc đầu mình cầu giải thoát, nhưng trên lộ trình đó mình được tí gì mình bèn dính, khỏi đi nữa. Đây

là thói quen rất đáng phiền, đáng tiếc, đáng trách của phàm phu. Lộ trình muôn dặm mà mới đi có 1 dặm rưỡi 2 dặm thấy cỏ hoa ong bướm, sông suối thác ghềnh đẹp quá là mình dừng lại ở cột mốc cây số thứ 2 thứ 3 gì đó. 1mile của Anh = 1km6, mình mới đi có 1-2km thấy hoa cỏ ong bướm nhiều quá, sông suối thác ghềnh đẹp quá, gió mát trăng thanh đẹp quá thê là mình chết ở đó. Chưa được. Phải đi nữa. Tất cả những vị đắng, vị ngọt trên lộ trình đó chỉ là trạm dừng thôi. Nó đắng cách mấy không đáng để mình sợ, nó ngọt cách mấy không đáng để mình dính. Điều quan trọng nhất: Mắt luôn nhìn phía trước.

Tây có câu nói rất hay:Khi cặp mắt ta tập chú/ focus vào mục đích cuối đường sẽ không thấy cám dỗ, thử thách trên đường nữa, giây phút nào cặp mắt ta rời khỏi mục đích cuối đường thì ta dễ bị phân tâm, bị chia trí bởi những cám dỗ, thử thách trên đường. Khi ta chỉ tập chú một điểm thì cái gì cũng bỏ, cái gì chưa phải mục đích mình bỏ qua hết.

Ai từng chơi máy ảnh, chụp hình thì biết phải có tiêu cự, có tiêu điểm để nhắm đến, với tiêu cự, tiêu điểm đó thì cái gì cũng bỏ. Chụp ảnh chân dung lấy mặt người là chính hay xóa mặt người lấy phông sau làm chính thì chỉ nhắm lấy cái chính đó thôi, cái gì cũng làm lơ hết. Còn đằng này mình cầm máy ảnh lên không biết gì là chính là phụ. Đây chính là bi kịch của người tu học. Nhẹ nhất là bi kịch của người chưng hoa bàn Phật. Cứ thấy hoa đẹp là cắm, thấy trái ngon, trái đẹp là đem lên chưng, không biết rằng mình lấy hoa tô điểm Phật chứ không phải lấy Phật tô điểm hoa. Phải phân biệt chính phụ chứ.

Mình cứ nói khổ hạnh là tốt, tu hành thoải mái là tốt mà mình quên tiêu điểm của cuộc tu là gì, cứu cách, mục đích sau cùng của cuộc tu là gì? Đằng này mình làm một hồi nguyên lộ trình toàn là hoa lá cành không. Chưng hoa cũng Phật cũng vậy đó. Có nhiều tay mê cắm hoa lắm, mê đến mức cắm xong không thấy Bổn sư đâu hết. Mùa này mùa Kathina ở Việt Nam, bà con đi các chùa coi tui nói đúng không. Bà con mê cắm hoa, cúng trái, bao nhiêu đèn nến hoa đăng chất hết lên bàn thờ. Lúc họ chất, họ không có nhớ, họ quên họ đang ở đâu, chưng hoa bàn Phật thì Phật phải là tiêu điểm chứ. Không. Họ cứ mê hoa thôi, thế là họ chưng xong xuôi cái chánh điện chỉ còn hoa không còn Phật nữa. Lộ trình tu học cũng vậy. Hình thức tu học chỉ là phương tiện thôi, cái chính là đích đến cuối cùng của lộ trình tu học. Nó rất là quan trọng.

Ông cư sĩ Vajjayamahita nói: Đức Thế Tôn không một chiều, Thế Tôn không phiến diện, Thế Tôn không cục bộ. Thế Tôn nói vấn đề rõ ràng lắm, Thế Tôn không áp đặt, Thế Tôn không bị lụy bởi những nhãn mác. Thế Tôn nói đến cái cốt lõi và Cứu Cánh.

Đó là nội dung bài kinh hôm nay. Tôi nghĩ có nói thêm nữa cũng vậy thôi. Chúc các vị một ngày vui./.

Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.